

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng

Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 811/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số A Đ, Khóm B, Phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Võ Hoàng Duy T, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà Võ Thị T1, sinh năm 1963 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Thế V như sau:

Ông và ông Võ Hoàng Duy T có quen biết nhau. Vào ngày 30/12/2022 (nhằm ngày 08/12/2022 âm lịch) ông T có hỏi mượn ông số tiền là 230.000.000 đồng, mục đích mượn để đáo hạn Ngân hàng và hứa trong vòng 10 ngày sau sẽ trả lại. Thế nhưng, sau 10 ngày ông T vẫn không trả và cố tình trốn tránh. Sau khi biết sự việc, bà Võ Thị T1 là mẹ ruột của ông T có hứa sẽ trả số tiền trên nhưng cũng không thực hiện. Ông T và bà T1 cứ hứa hẹn mà không trả. Nhận thấy ông T có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên ông có trình báo Công an huyện

Đ, khi Công an xác minh bà T1 thừa nhận số tiền mà ông T mượn dùng vào mục đích xóa thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T1 và ông Võ Chí H, bà T1 còn cam kết sẽ trả lại toàn bộ số tiền cho ông nhưng đến nay vẫn không trả.

Do bà T1 cam kết bảo lãnh số nợ nên ông khởi kiện yêu cầu ông Võ Hoàng Duy T và bà Võ Thị T1 phải trả cho ông số tiền là 247.181.000 đồng, trong đó nợ gốc là 230.000.000 đồng và lãi suất tạm tính từ 09/01/2023 đến ngày 09/10/2023 mức lãi 0,83%/ tháng là 17.181.000 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi xét xử.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 28/8/2024, bị đơn ông Võ Hoàng Duy T trình bày:

Vào ngày 30/12/2022 ông có vay của ông Nguyễn Thế V số tiền 230.000.000 đồng, quá trình vay ông chưa có trả khoản nào cho ông V nên đồng ý trả số tiền 230.000.000 đồng và lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của ông V. Đối với việc ông V khởi kiện bà Võ Thị T1 liên đới có nghĩa vụ trả khoản tiền này thì ông không đồng ý vì khoản tiền này do ông vay, mẹ của ông là bà T1 không biết. Mục đích vay tiền của ông V là để trả nợ cá nhân, trước đây ông khai vay mục đích để chuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21/02/2025, bị đơn ông Võ Hoàng Duy T trình bày:

Vào ngày 30/12/2022 ông có vay của ông Nguyễn Thế V số tiền 230.000.000 đồng, quá trình vay ông chưa có trả khoản nào cho ông V nên đồng ý trả số tiền 230.000.000 đồng và lãi suất theo yêu cầu của ông V. Đối với việc ông V khởi kiện bà Võ Thị T1 liên đới có nghĩa vụ trả khoản tiền này thì ông không đồng ý vì khoản tiền này do ông vay mẹ của ông không biết. Mục đích vay tiền của ông V là để trả nợ cá nhân, trước đây ông khai vay để chuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn K đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn ông Võ Hoàng Duy T và bà Võ Thị T1 phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thế V số tiền gốc 230.000.000 đồng và trả lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 09/01/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế V, buộc bị đơn ông Võ Hoàng Duy T trả cho nguyên đơn số tiền gốc 230.000.000 đồng và lãi suất theo quy định 10%/năm từ ngày 09/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế V về việc buộc bị đơn bà Võ Thị T1 liên đới trách nhiệm cùng với ông Võ Hoàng Duy T trả tiền vay. Đồng thời, xử lý án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Thế V khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bị đơn ông Võ Hoàng Duy T và bà Võ Thị T1 thanh toán tiền vay và lãi suất phát sinh. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn ông Võ Hoàng Duy T và bà Võ Thị T1 xin vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sự việc nguyên đơn ông Nguyễn Thế V có cho ông Võ Hoàng Duy T vay số tiền 230.000.000 đồng là hoàn toàn có thật, được các bên thừa nhận, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án thì ông T xác định vay tiền với mục đích sử dụng cá nhân, nay ông T đồng ý trả toàn bộ tiền gốc 230.000.000 đồng và lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thế V, không đồng ý bà Võ Thị T1 cùng liên đới có nghĩa vụ trả khoản tiền này vì khoản tiền này do ông vay, mẹ của ông là bà T1 không biết. Nguyên đơn ông Nguyễn Thế V thì khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn bà Võ Thị T1 cùng liên đới thanh toán khoản nợ này với ông Võ Hoàng Duy T do bà T1 có bảo lãnh và hứa hẹn trả nợ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Biên nhận mượn tiền ngày 08/12/2022 thể hiện chỉ có ông Võ Hoàng Duy T là người ký mượn tiền và tại Công văn số 274/VKS-CV ngày 01/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi về việc kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với đơn tố giác của ông Nguyễn Thế V đối với ông Võ Hoàng Duy T, kết luận: *“Biên nhận mượn tiền ngày 08/12/2022 âm lịch chỉ thể hiện nội dung Tân mượn tiền, không thể hiện mục đích mượn tiền để làm gì. Việc thoả thuận mượn tiền chỉ có T và ông V biết, ngoài ra không ai chứng kiến. Trong khi đó, qua làm việc và đối chất xác định mượn tiền là để trả nợ cá nhân. Thực tế, việc T nợ tiền của nhiều người là có thật và ngay sau khi nhận được tiền từ V thì T đã chuyển trả nợ cá nhân”*. Do đó, có cơ sở xác định ông T vay tiền mục đích cá nhân, khi vay bà T1 không biết và bà T1 không có sử dụng chung số tiền vay này. Bên cạnh đó, bà T1 trình bày có hứa hẹn trả cho ông V là do thời điểm đó lo sợ con ở tù nên có vay mượn để trả, bà có đưa 50.000.000 đồng nhưng ông V không đồng ý, ông V cũng thừa nhận sự việc trên. Hội đồng xét xử xét thấy, các bên không có sự thoả thuận nghĩa vụ thanh toán nợ, bà T1 cũng đã từng trả 50.000.000 đồng nhưng ông V không nhận xem như từ chối nghĩa vụ trả nợ của bà T1. Do đó, hiện không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử buộc bà Võ Thị T1 cùng có nghĩa vụ liên đới với ông T trả nợ cho nguyên đơn ông V.

[3] Từ cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Võ Hoàng Duy T, buộc ông T trả cho nguyên đơn số tiền gốc 230.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo yêu cầu khởi kiện là 0,83%/tháng tính từ ngày 09/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (26 tháng 09 ngày) số tiền làm tròn là 50.206.000 đồng, tổng cộng là 280.206.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế V về việc buộc bị đơn bà Võ Thị T1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán với ông Võ Hoàng Duy T như đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T2 là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Võ Hoàng Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn ông V. Nguyên đơn ông V phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể: Ông Võ Hoàng Duy T phải chịu án phí là 14.010.000 đồng, ông Nguyễn Thế V phải chịu án phí không giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế V đối với bị đơn ông Võ Hoàng Duy T. Buộc ông Võ Hoàng Duy T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thế V số tiền là 280.206.000 đồng (*Hai trăm tám mươi triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế V đối với bị đơn bà Võ Thị T1 về việc yêu cầu bà Võ Thị T1 có nghĩa vụ liên đới với ông Võ Hoàng Duy T trả khoản vay trên.

3. Về án phí:

Ông Võ Hoàng Duy T phải nộp án phí số tiền là 14.010.000 đồng (*M bốn triệu không trăm mười nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Thế V phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, ông V đã dự nộp 6.180.000 đồng tại biên lai thu số 0007493 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thới được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương

